

Số:3105 /TĐC-HCHQ

Hà Nội, ngày 13 tháng 08 năm 2026

V/v thực hiện công bố hợp quy đối với  
hàng hóa nhập khẩu có mức độ rủi ro  
trung bình

Kính gửi: Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam

Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia nhận được Công văn số 03072026/SSVN-CA ngày 03 tháng 7 năm 2026 của Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam (sau đây gọi là Công ty) về việc quản lý nhập khẩu hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình. Sau khi nghiên cứu, Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia có ý kiến như sau:

**1. Quy định về công bố hợp quy và các trường hợp được miễn, không phải thực hiện lại công bố hợp quy**

Khoản 2 Điều 37 Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định nguyên tắc công bố hợp quy, trong đó điểm a quy định: *“Công bố hợp quy là hoạt động bắt buộc, trừ trường hợp được miễn công bố hợp quy theo quy định tại khoản 2 Điều 48 của Luật”*.

Khoản 2 Điều 48 Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật được sửa đổi, bổ sung tại khoản 19 Điều 1 Luật số 70/2025/QH15 quy định: *“Miễn thực hiện công bố hợp quy theo quy định tại khoản 1 Điều này đối với sản phẩm, hàng hóa đáp ứng đầy đủ yêu cầu về quản lý chất lượng theo quy định của luật khác tương ứng với yêu cầu kỹ thuật tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia”*. Như vậy, đây là trường hợp miễn công bố hợp quy theo pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; điều kiện để được miễn là sản phẩm, hàng hóa phải đồng thời được quản lý chất lượng theo một luật khác và biện pháp quản lý đó phải tương ứng với các yêu cầu kỹ thuật tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

Khoản 1 và khoản 3 Điều 11 Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định: *“Công bố hợp quy là hoạt động bắt buộc”* và *“Sản phẩm, hàng hoá được miễn công bố hợp quy theo quy định tại khoản 2 Điều 48 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật thì tuân thủ yêu cầu về quản lý chất lượng, an toàn theo quy định pháp luật chuyên ngành”*; Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN không quy định thêm trường hợp miễn công bố hợp quy ngoài trường hợp nêu trên.

Đối với hàng hóa nhập khẩu có mức độ rủi ro trung bình, khoản 1 Điều 82 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP quy định: *“Đối với hàng hóa nhập khẩu thuộc danh mục sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình, trước khi đưa hàng hóa ra lưu thông trên thị trường, tổ chức, cá nhân nhập khẩu không phải thực hiện kiểm tra chất lượng khi nhập khẩu nhưng phải thực hiện công bố hợp quy phù hợp với*

quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng hoặc thực hiện biện pháp quản lý chất lượng được quy định tại luật khác có liên quan theo nguyên tắc quy định tại khoản 2 Điều 48 Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật được sửa đổi, bổ sung tại khoản 19 Điều 1 Luật số 70/2025/QH15. Việc công bố hợp quy thực hiện theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật”. Theo đó, Nghị định không đặt ra thủ tục kiểm tra chất lượng tại khâu nhập khẩu đối với hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình; nghĩa vụ công bố hợp quy gắn với thời điểm trước khi hàng hóa được đưa ra lưu thông trên thị trường.

Ngoài trường hợp miễn theo khoản 2 Điều 48 nêu trên, khoản 5 Điều 86 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP quy định cơ chế không phải thực hiện lại việc công bố hợp quy đối với hàng hóa nhập khẩu có mức độ rủi ro trung bình đã công bố hợp quy trước đó. Cụ thể: *“Hàng hóa nhập khẩu có mức độ rủi ro trung bình đã thực hiện công bố hợp quy đối với lô hàng trước đó không phải công bố lại khi hàng hóa nhập khẩu tiếp theo có cùng tên gọi, công dụng, nhãn hiệu, kiểu loại, đặc tính kỹ thuật, cơ sở sản xuất và xuất xứ”*. Quy định này là cơ chế không phải công bố lại đối với lô hàng tiếp theo khi đã có lô hàng trước đó được công bố hợp quy và đáp ứng đầy đủ các điều kiện nêu trên, không phải là trường hợp miễn công bố hợp quy lần đầu.

Khoản 1 Điều 86 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP có quy định miễn kiểm tra chất lượng khi nhập khẩu đối với hàng hóa có mức độ rủi ro cao, trong đó điểm c quy định: *“Mẫu hàng để quảng cáo không bán ra thị trường; hàng mẫu để nghiên cứu khoa học, nghiên cứu phục vụ sản xuất; mẫu hàng khảo nghiệm; mẫu hàng để thử nghiệm phục vụ giám định, chứng nhận phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, thử nghiệm liên phòng”*; điểm i quy định: *“Nguyên liệu, vật tư, hàng mẫu để gia công cho nước ngoài, để sản xuất hàng xuất khẩu, để tạm nhập, tái xuất; ...”*.

Các trường hợp nêu tại khoản 1 Điều 86 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP là trường hợp miễn kiểm tra chất lượng khi nhập khẩu đối với hàng hóa có mức độ rủi ro cao. Vì vậy, các quy định này không phải là căn cứ trực tiếp để xác định nghĩa vụ công bố hợp quy đối với hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình; việc xác định nghĩa vụ công bố hợp quy đối với hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình phải căn cứ khoản 1 Điều 82 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP, pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng.

Điều 87 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP quy định đối với hàng hóa chỉ dành cho xuất khẩu: *“Hàng hóa chỉ dành cho xuất khẩu phải tuân thủ đầy đủ các quy định của nước nhập khẩu, không phải tuân thủ các quy định cho hàng hóa lưu thông trong nước; trừ những hàng hóa vừa xuất khẩu vừa lưu thông trong nước thì phải tuân thủ đầy đủ quy định của cả nước nhập khẩu và của Việt Nam”*. Quy định này áp dụng đối với hàng hóa chỉ dành cho xuất khẩu. Đối với nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để sản xuất sản phẩm xuất khẩu, cần xác định riêng việc nguyên liệu, vật tư đó có được đưa ra lưu thông trên thị trường Việt Nam hay chỉ được sử dụng nội bộ trong quá trình sản xuất để áp dụng khoản 1 Điều 82 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP

## 2. Yêu cầu quản lý đối với sản phẩm, hàng hóa Công ty nêu

Theo Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 36/2026/TT-BKHCN, thiết bị đầu cuối thông tin di động mặt đất, thiết bị đầu cuối thông tin di động thế hệ thứ năm (5G) và pin Lithium cho máy tính xách tay, điện thoại di động, máy tính bảng thuộc Danh mục sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình. Yêu cầu quản lý đối với hàng hóa nhập khẩu được quy định: *“Hàng hóa nhập khẩu phải được công bố hợp quy trước khi lưu thông trên thị trường”*.

## 3. Về khái niệm lưu thông hàng hóa

Khoản 9 Điều 3 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP quy định: *“Lưu thông là toàn bộ hoạt động đưa sản phẩm, hàng hóa ra thị trường, kể cả việc mua bán trên nền tảng số phục vụ giao dịch điện tử, bao gồm trưng bày, khuyến mại, vận chuyển, bảo quản, lưu giữ, mua bán sản phẩm, hàng hóa; không bao gồm việc vận chuyển hàng hóa nhập khẩu từ cửa khẩu về kho lưu giữ đầu tiên và lưu giữ tại kho này và không bao gồm việc vận chuyển hàng hóa xuất khẩu quay trở lại từ cửa khẩu về kho lưu giữ”*.

Theo khoản 9 Điều 3 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP, “lưu thông” là các hoạt động đưa sản phẩm, hàng hóa ra thị trường và bao gồm các hoạt động cụ thể như trưng bày, khuyến mại, vận chuyển, bảo quản, lưu giữ, mua bán sản phẩm, hàng hóa. Do đó, cần đặt các hoạt động vận chuyển, bảo quản, lưu giữ trong tổng thể quá trình đưa sản phẩm, hàng hóa ra thị trường; không nên hiểu mọi hoạt động vận chuyển, bảo quản, lưu giữ nội bộ đều đương nhiên là “lưu thông” nếu hàng hóa không được đưa ra thị trường.

Cụm từ *“trước khi đưa hàng hóa ra lưu thông trên thị trường”* tại khoản 1 Điều 82 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP xác định thời điểm phải hoàn thành việc công bố hợp quy. Trường hợp hàng hóa nhập khẩu chỉ được sử dụng cho nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm hoặc sử dụng nội bộ trong doanh nghiệp, hoặc nguyên liệu, vật tư chỉ được đưa vào quá trình sản xuất sản phẩm xuất khẩu và thực tế không được đưa ra lưu thông trên thị trường Việt Nam, thì chưa phát sinh thời điểm phải thực hiện công bố hợp quy theo khoản 1 Điều 82 nêu trên. Đây không phải là trường hợp “miễn công bố hợp quy” theo khoản 2 Điều 48 Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật mà là trường hợp chưa phát sinh nghĩa vụ công bố hợp quy do hàng hóa không được đưa ra lưu thông trên thị trường.

## 4. Ý kiến đối với đề nghị của Công ty

Trên cơ sở thông tin Công ty cung cấp tại Công văn số 03072026/SSVN-CA, trường hợp hàng hóa, thiết bị và mẫu sản phẩm điện thoại di động nhập khẩu chỉ để thực hiện hoạt động nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm hoặc phục vụ hoạt động đưa ra xuất nội bộ và không đưa ra lưu thông trên thị trường Việt Nam; pin Lithium nhập khẩu chỉ làm nguyên liệu, vật tư cấu thành sản phẩm điện thoại di động, máy tính bảng, máy tính xách tay sản xuất để xuất khẩu và bản thân pin Lithium nhập khẩu không được đưa ra lưu thông trên thị trường Việt Nam, thì chưa phát sinh nghĩa vụ công bố hợp quy theo khoản 1 Điều 82 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP.

Việc xác định nêu trên không đồng nghĩa với việc các hàng hóa này thuộc trường hợp được “miễn công bố hợp quy” theo khoản 2 Điều 48 Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật. Đồng thời, các trường hợp miễn kiểm tra chất lượng khi nhập khẩu tại điểm c, điểm i khoản 1 Điều 86 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP áp dụng đối với hàng hóa có mức độ rủi ro cao và không phải là căn cứ trực tiếp cho trường hợp hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình. Công ty có trách nhiệm bảo đảm hàng hóa được sử dụng đúng mục đích đã nêu, không đưa ra lưu thông trên thị trường Việt Nam và lưu giữ hồ sơ, tài liệu chứng minh mục đích sử dụng để phục vụ việc kiểm tra, hậu kiểm khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Trường hợp các hàng hóa nêu trên được đưa ra lưu thông trên thị trường Việt Nam, trước thời điểm lưu thông, Công ty phải xác định đầy đủ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng và thực hiện đánh giá sự phù hợp, công bố hợp quy theo quy định tại Nghị định số 22/2026/NĐ-CP, Nghị định số 37/2026/NĐ-CP, Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN, Thông tư số 36/2026/TT-BKHCN và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng. Đối với từng loại hàng hóa, Công ty đồng thời cân đối chiều phạm vi áp dụng và các trường hợp loại trừ (nếu có) tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng để thực hiện đúng quy định.

Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia có ý kiến gửi Quý Công ty nghiên cứu và thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT. Nguyễn Nam Hải (đề b/c);
- PCT. Trần Đăng Khoa;
- Lưu: VT, HCHQ.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Đăng Khoa**